

Số: 300/2017/QĐST-HNGĐ

Xuyên Mộc, ngày 25 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 392/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp BH, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp BH, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Phạm Thị H và ông Phạm Tiến D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Phạm Tiến D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Phạm Thị H và ông Phạm Tiến D có 02 con chung là:

1) Phạm Quốc K, sinh ngày 09/11/2000.

2) Phạm Đức C, sinh ngày 27/02/2007.

Khi ly hôn thì bà H và ông D thoả thuận giao cháu K và cháu C cho bà H nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu K và cháu C khi bà H và ông D ly hôn thì được ở với bà H.

Giao cho Bà Phạm Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Phạm Quốc K và Phạm Đức C. Ông Phạm Tiến D cấp dưỡng nuôi

con mỗi cháu 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu K và cháu C đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11/2017.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”

Ông Phạm Tiến D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Phạm Thị H và ông Phạm Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Phạm Thị H và ông Phạm Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007460 ngày 22/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bà H đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- UBND xã XM, huyện XT, tỉnh ND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Duy